|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT …………  **TRƯỜNG ………………….**  *(Đề thi gồm có … trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Môn: *NGỮ VĂN 8***  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**I. Phần đọc hiểu (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

# KHI MÙA THU SANG

**Trần Đăng Khoa**

*Mặt Trời lặn xuống bờ ao Ngọn khói xanh lên lúng liếng Vườn sau gió chẳng đuổi nhau Lá vẫn bay vàng sân giếng*

*Xóm ngoài, nhà ai giã cốm Làn sương lam mỏng rung rinh Em nhỏ cưỡi trâu về ngõ*

*Tự mình làm nên bức tranh*

*Rào thưa, tiếng ai cười gọi Trông ra nào thấy đâu nào*

*Một khoảng trời trong leo lẻo Thình lình hiện lên ngôi sao*

*Những muốn kêu to một tiếng Thu sang rồi đấy. Thu sang!*

*Lòng bỗng nhớ ông Nguyễn Khuyến Cõng cháu chạy rông khắp làng...*

***1973***

(Trích *Kể cho bé nghe*, NXB Kim Đồng, 2011)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát B. Thơ sáu chữ

C. Thơ bảy chữ D. Thơ tự do

**Câu 2.** Nhan đề của bài thơ được đặt theo cách nào?

A. Một hình ảnh gây ấn tượng với tác giả

B. Một âm thanh đặc biệt trong cảm nhận của tác giả

C. Một hiện tượng khơi nguồn cảm hứng cho tác giả

D. Một cảm xúc bâng khuâng chợt đến với tác giả

**Câu 3.** Nhận xét nào đúng về bố cục của bài thơ?

A. Bài thơ chia làm hai phần: ba khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên và con người, khổ thơ cuối trực tiếp nói lên cảm xúc của tác giả trước mùa thu.

B. Bài thơ chia làm ba phần: khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên, hai khổ tiếp theo là hình ảnh con người và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả trước mùa thu.

C. Bài thơ chia làm ba phần: hai khổ thơ đầu là hình ảnh thiên nhiên và con người, khổ thơ thứ ba là những âm thanh mùa thu và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả.

D. Bài thơ chia làm bốn phần: khổ thơ đầu là bức tranh thiên nhiên, khổ thơ thứ hai là hình ảnh con người, khổ thơ thứ ba là những âm thanh của mùa thu và khổ thơ cuối là cảm xúc của tác giả

**Câu 4.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các dòng thơ “*Vườn sau gió chẳng đuổi nhau / Lá vẫn bay vàng sân giếng*”?

A. So sánh B. Nhân hoá

C. Điệp ngữ D. Nói giảm nói tránh

**Câu 5.** Trong khổ thơ thứ hai, những hình ảnh nào là tín hiệu của mùa thu?

A. Cốm và làn sương B. Làn sương và em nhỏ

C. Em nhỏ và con trâu D. Con trâu và cốm

**Câu 6.** Nhận xét nào đúng về nội dung của các dòng thơ “*Những muốn kêu to một tiếng / Thu sang rồi đấy. Thu sang!*”?

A. Nói to những dự đoán của mình về việc đất trời mùa hạ đã chuyển sang thu

B. Lo lắng, bất ngờ trước những đổi thay của vạn vật và con người xung quanh

C. Nêu lên cảm giác quen thuộc, gần gũi về khung cảnh làng quê vào mùa thu

D. Mong được cất lên tiếng reo vui trước những tín hiệu của mùa thu

**Câu 7.** Trong khổ thơ thứ ba, tác giả đã sử dụng những giác quan nào để cảm nhận vẻ đẹp của mùa thu?

A. Thị giác, xúc giác B. Thính giác, khứu giác

C. Thị giác, thính giác D. Thính giác, xúc giác

**Câu 8.** Phương án nào dưới đây nêu đúng cảm hứng chủ đạo của bài thơ?

A. Tình yêu thiên nhiên tha thiết, mãnh liệt của nhà thơ khi mùa thu sang.

B. Cảm xúc ngỡ ngàng và niềm hân hoan của nhà thơ khi mùa thu sang.

C. Niềm vui của nhà thơ trước vẻ đẹp của con người lao động khi mùa thu sang.

D. Nỗi nhớ sâu đậm của nhà thơ về hình ảnh thân thương “ông Nguyễn Khuyến”.

**Câu 9.** Hãy tìm hai hình ảnh trong bài thơ được tác giả sử dụng để khắc hoạ bức tranh mùa thu. Những hình ảnh đó gợi cho em cảm nhận gì về vẻ đẹp mùa thu nơi làng quê của tác giả? (1,5 điểm)

**Câu 10.** Em thích nhất mùa nào ở quê hương mình? Hãy giới thiệu vẻ đẹp đặc trưng của mùa mà em thích (trả lời trong khoảng 10  12 dòng). (1,5 điểm)

**II. Phần viết: 5,0 điểm**

Hãy viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ *Khi mùa thu sang* của Trần Đăng Khoa.

----Hết đề---

# HƯỚNG DẪN CHẤM

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Thang điểm cụ thể** |
| **I** | **1** | B. Thơ sáu chữ | 0,25 điểm |
| **2** | C. Một sự kiện, hiện tượng khơi  nguồn cảm hứng cho tác giả. | 0,25 điểm |
| **3** | A. Bố cục bài thơ chia làm hai phần: ba khổ thơ đầu là. cảm xúc của tác  giả trước mùa thu. | 0,25 điểm |
| **4** | B. Nhân hoá | 0,25 điểm |
| **5** | A. Cốm và làn sương | 0,25 điểm |
| **6** | D. Thông báo, cất lên tiếng reo vui, ngỡ ngàng trước những tín hiệu của  mùa thu. | 0,25 điểm |
| **7** | C. Thị giác, thính giác | 0,25 điểm |
| **8** | B. Cảm xúc ngỡ ngàng và niềm hân  hoan của nhà thơ khi mùa thu sang. | 0,25 điểm |
| **9** |  HS xác định đúng hai hình ảnh trong bài thơ được tác giả sử dụng để khắc hoạ bức tranh mùa thu. Có thể lấy 2 hình ảnh trong các hình ảnh sau: *mặt trời lặn xuống bờ ao, ngọn*  *khói xanh lên lúng liếng, gió chẳng đuổi nhau, lá vẫn rơi vàng sân giếng, nhà ai giã cốm, làn sương lam mỏng rung rinh, em nhỏ cưỡi trâu về ngõ, rào thưa có tiếng ai gọi, khoảng trời trong leo lẻo,…*   HS có thể diễn đạt khác nhau nhưng nêu được nhận xét, đánh giá, suy nghĩ, cảm nhận về bức tranh mùa thu được gợi ra qua những hình ảnh vừa tìm được. Ví dụ:  + Bức tranh thiên nhiên tiêu biểu cho mùa thu nơi làng quê bình yên, trong trẻo được hiện lên qua cảm nhận tinh tế của nhà thơ.  + Hình ảnh gần gũi, mộc mạc của con người làm bức tranh quê thêm sống động, đầy màu sắc.  + Thiên nhiên và con người được khắc hoạ bằng những nét vẽ nhẹ nhàng, tinh tế nhưng lại bừng lên sức sống, niềm hân hoan. Mùa thu dường như đã len lỏi, tràn đầy khắp các ngõ ngách, không gian làng quê.  + … |  HS xác định đúng mỗi hình ảnh được 0,25 điểm.   HS nêu nhận xét, đánh giá,  suy nghĩ, cảm nhận về bức tranh mùa thu phù hợp, chính xác, sâu  sắc qua các hình ảnh đã xác định được 0,75  1,0 điểm.   HS nêu nhận xét, đánh giá, suy nghĩ, cảm nhận về bức tranh mùa thu phù hợp các hình ảnh đã xác định nhưng chưa thật chính xác, sâu sắc 0,25  0,5 điểm.   HS trả lời không đúng hoặc không có câu trả lời: 0 điểm. |
|  |  |
| **10** | HS rút ra những thông điệp khác nhau từ đoạn kết câu chuyện nhưng cần hợp lí, thuyết phục, cụ thể:  (1) Hình thức: đảm bảo đoạn văn dung lượng 10-12 dòng.  (2) Nội dung:   HS kể tên được mùa yêu thích nhất (có thể là một trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông hoặc cách gọi tên mùa của địa phương như mùa mưa, mùa nước lũ, mùa măng, mùa gặt,... )   Giới thiệu được những nét đẹp tiêu biểu, độc đáo của mùa yêu thích trên quê hương mình qua những hình  ảnh, màu sắc, âm thanh...cụ thể, chi  tiết. Ví dụ: mùi thơm dịu nhẹ của cốm mới lan toả khắp xóm làng; tiếng chày giã bánh dày dồn dập hoà cùng tiếng cười nói vui vẻ; những thửa ruộng bậc thang trùng điệp uốn lượn mềm mại; những rừng hoa sim  khoe sắc tím dịu dàng... |  Từ 1,25  1,5 điểm: đảm bảo yêu cầu về hình thức, nêu được tên mùa yêu thích, giới thiệu được vẻ đẹp đặc trưng của mùa đó một cách hấp dẫn, ấn tượng.   Từ 0,5  1,0 điểm: nêu được tên mùa yêu thích nhưng chưa đảm bảo yêu cầu về hình thức; đã giới thiệu được vẻ đẹp đặc trưng của mùa nhưng chưa thuyết phục.   0,25 điểm: chỉ nêu được tên mùa yêu thích trên quê hương.   0 điểm: HS không trả lời.  (các trường hợp khác GV dựa trên thang đo trên để linh động cho điểm) |
|  |  |
| **II** |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nêu*  *cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ* | 0,25 điểm |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  trình bày cảm nghĩ về vẻ đẹp của bài thơ “Khi mùa thu sang”. | 0,25 điểm |
| *c. Yêu cầu nội dung*  HS có thể trình bày đoạn văn theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, móc xích, hỗn hợp nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   Giới thiệu tên văn bản, tác giả, nêu cảm nghĩ chung về yếu tố nghệ thuật hay nội dung đặc sắc ở dòng thơ/khổ thơ/đoạn thơ/bài thơ.   Nêu cụ thể và lí giải được những cảm nhận, cảm xúc và suy nghĩ về yếu tố nghệ thuật hay nội dung đặc sắc đã xác định.   Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc đã trình bày. |  Từ 3,5  4,0 điểm: bài làm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đáp án; nêu và lí giải thuyết phục, sâu sắc những suy nghĩ, cảm xúc về một yếu tố nội dung hoặc hình thức độc đáo của bài thơ.   Từ 2,0  3,25 điểm: bài làm đáp ứng đa số các yêu cầu của đáp án; nêu và lí giải được những suy nghĩ, cảm xúc về một số yếu tố nội dung hoặc hình thức độc đáo của bài thơ được.   Từ 1,0  1,75 điểm: bài làm đáp ứng dưới ½ yêu cầu của đáp án; chưa đưa ra được những lí giải thật sự thuyết phục hoặc diễn xuôi câu thơ/khổ thơ/đoạn thơ/bài thơ hoặc chưa lựa chọn được những yếu tố thật sự tiêu biểu, độc đáo về hình thức, nội dung của bài thơ.   Từ 0,25  0,75 điểm: bài làm  chỉ đáp ứng được một phần nhỏ các yêu cầu của đáp án.   0 điểm: làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài. |
| d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo  chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  |  | e. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế; giọng văn mang đậm cá tính của người viết. | 0,25 điểm |